

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/DS-ST**

Ngày: 18-01-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Cẩm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Lê Văn Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Minh Tuyên – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:**  
Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 689/2019/TLST-DS ngày 05/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2021/QĐXXST-DS ngày 22/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2021/QĐST-DS ngày 20/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**

Trụ sở chính: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Ngô Chí D ủy quyền cho: Ông **Đỗ Thành T** – Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ V Hội sở. (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho: Ông **Bùi Đức K**, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Tầng 1, 96 C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Giấy ủy quyền số 7561/2021/UQ-VPB ngày 03/6/2021) (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Dương Châu Huy N**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: D15/28 ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2.2 Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: D15/28 ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lý Thanh T2**; Địa chỉ: 408 Quốc lộ 13, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Tại đơn khởi kiện ngày 04/9/2019; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Đức K trình bày:***

Ngày 26/04/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là V) có cho ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T vay số tiền 644.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) trong thời hạn 72 tháng theo Hợp đồng tín dụng số LN1804070610590.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T đã thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, số khung: S7BPHD002012, số máy: D4DHB649710, biển kiểm soát: 51D-317.xx, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361443 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/04/2018. Tài sản đảm bảo được ông N, bà T là người đang trực tiếp sử dụng.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông N và bà T đã thanh toán được 101.838.529 đồng nợ gốc và nợ lãi 34.597.577 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 19/12/2018, ông N và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên V đã áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn 150% trên toàn bộ dư nợ gốc theo quy định tại hợp đồng tín dụng trên cho đến khi ông N và bà T thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Số tiền còn lại, ông N và bà T đã không thanh toán cho V, mặc dù V đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông N và bà T thanh toán nợ, bàn giao tài sản thế chấp để V xử lý.

Tạm tính đến hết ngày 18/01/2022, ông N và bà T còn nợ tại V là:

- Nợ gốc: 542.161.471 đồng;

- Nợ lãi: 316.179.793 đồng;

Tổng cộng: 858.341.264 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi một nghìn hai trăm sáu mươi tư đồng)

Phía V đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng ông N và bà T vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn.

Qua xác minh, V được biết ông Lý Thanh T2 sinh sống tại địa chỉ: số 408, Quốc lộ x, khu phố X, Phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người đang quản lý và sử dụng xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG. Mặc dù, Ngân hàng đã liên hệ yêu ông Tùng bàn giao tài sản nhưng ông Tùng vẫn không thực hiện.

Xét thấy bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, do đó V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng trên với ông N và bà T, đồng thời tiến hành khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T phải trả ngay một lần cho V tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 18/01/2022 là: 858.341.264 đồng, gồm nợ gốc: 542.161.471 đồng, nợ lãi: 316.179.793 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 18/01/2022 trở đi, ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

2. Để đảm bảo việc thanh toán nợ vay, V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V là Quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, số khung: S7BPHD002012, số máy: D4DHB649710, biển kiểm soát: 51D-317.xx, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361443 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/04/2018.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm nếu không đủ thanh toán hết nợ thì ông N và bà T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

**- Tại bản tự khai ngày 17/3/2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Bị đơn ông Dương Châu Huy N trình bày:**

Ông xác nhận có vay Ngân hàng V số tiền 64.000.000 đồng, mục đích vay mua ô tô, thời hạn vay là 72 tháng; tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MIGHTY, biển số 51D-317.xx.

Trong quá trình vay, ông có trả được nợ gốc còn lại là 542.161.471 đồng. Do làm ăn thất bại nên không trả tiếp.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số nợ tính đến ngày 05/8/2019 là 586.231.171 đồng thì ông cũng đồng ý, tuy nhiên xin ra phương án hòa giải là trả hết lãi cho ngân hàng, sau đó làm thủ tục vay lại.

Ông đã trao đổi với đại diện ngân hàng và cũng đồng ý với phương án hòa giải trên. Số tiền vay của ngân hàng là do ông và vợ ông – bà Nguyễn Thị Hồng T cùng đứng vay, do đó khi trả nợ cho ngân hàng thì cả hai vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

**- Tại bản tự khai ngày 07/8/2020 – bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:**

Bà là vợ của ông Dương Châu Huy N, bà xác nhận vợ chồng bà có vay của Ngân hàng V số tiền 542.161.471 đồng có thế chấp chiếc xe ô tô tải cho ngân hàng. Xe ô tô đứng tên ông N. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N và bà trả số tiền tính đến ngày 05/8/2019 là 586.231.171 đồng thì bà cũng đồng ý, tuy nhiên phương thức trả như thế nào để ông N quyết định hòa giải với ngân hàng.

Do bà bận buôn bán, không có thời gian lên tòa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà. Bà giao quyền quyết định của bà cho ông N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Thanh T2 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Dương Châu Huy N, bà Nguyễn Thị Hồng T. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N và bà T hiện đang cư trú tại địa chỉ D15/28 ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Bùi Đức K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn ông Dương Châu Huy N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Thanh T2, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông N và ông Tùng nhưng ông N và ông Tùng vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông N và ông Tùng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu bị đơn ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2022 là 858.341.264 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi một nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), gồm nợ gốc: 542.161.471 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi: 316.179.793 đồng (Ba trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ sau ngày 18/01/2022 cho đến khi bị đơn hoàn tất nghĩa vụ nợ tại ngân hàng. Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu để đảm bảo việc thanh toán nợ vay, V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V là Quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG, số khung: S7BPHD002012, số máy: D4DHBHJ649710, biển kiểm soát: 51D-317.xx, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361443 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/04/2018.

[6] Còn bị đơn ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận có ký hợp đồng vay số tiền 644.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Phía bị đơn xin đưa ra phương án hòa giải với nguyên đơn là trả hết lãi sau đó làm thủ tục vay lại.

[7] Về nợ gốc và tiền lãi: Hội đồng xét xử xét thấy, qua xem xét Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804070610590 ký ngày 26/4/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Dương Châu Huy N, bà Nguyễn Thị Hồng T; Bảng chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn và lời khai của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định tính đến ngày 18/01/2022 bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc còn lại là 542.161.471 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi: 316.179.793 đồng (Ba trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng), tổng cộng là 858.341.264 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi một nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng).

[8] Về yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm: Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804070610590 ký ngày 26/4/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Dương Châu Huy N, bà Nguyễn Thị Hồng T cùng giấy tờ liên quan đến thế chấp, có cơ sở xác định ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T có thể chấp xe tải mui nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG; có số khung S7BPHD002012; số máy D4DHBHJ649710; biển số 51D-317.xx và được Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361443 vào ngày 20/4/2018 cho ông Dương Châu Huy N. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 320 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2017 và được thực hiện trong thời hạn 05 năm từ ngày có hiệu lực thi hành).

[9] Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T, buộc bị đơn ông

Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2022 là 858.341.264 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi một nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), gồm nợ gốc: 542.161.471 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi: 316.179.793 đồng (Ba trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ sau ngày 18/01/2022 cho đến khi bị đơn hoàn tất nghĩa vụ nợ cho nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.750.237 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng); nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11] Xét lời đề nghị của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 92, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn ông Dương Châu Huy N, bà Nguyễn Thị Hồng T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 18/01/2022 là 858.341.264 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi một nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng),

gồm nợ gốc: 542.161.471 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi: 316.179.793 đồng (Ba trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 19/01/2022, ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp đến hạn thanh toán khoản nợ nêu trên mà bị đơn ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật, kể cả việc phát mãi tài sản thế chấp là xe tải mui nhãn hiệu MIGHTY DONGVANG; có số khung S7BPHD002012; số máy D4DBHJ649710; biển số 51D-317.xx và được Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 361443 vào ngày 20/4/2018 cho ông Dương Châu Huy N.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Dương Châu Huy N và bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.750.237 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 14.880.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0008882 ngày 12/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Hồng Cẩm**

$2\text{AKKAM}^*\phi\chi\delta\chi\alpha_1+$